

Số: 14/QĐ-MNHH

Tân Bình, ngày 03 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2024 của Trường Mầm non Hoa Hồng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố Đồng Xoài về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 thành phố Đồng Xoài;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2024 của trường Mầm non Hoa Hồng (theo biểu 02 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ trưởng tổ văn phòng, bộ phận kế toán và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH tp;
- Lưu : VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thu Thủy

TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Chương: 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Mã số: 1043157

Mã KBNN nơi giao dịch: 1861

(Kèm theo Quyết định số 14a/QĐ-MNHH ngày 03/01/2024 của trường Mầm non Hoa Hồng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	291.000.000
1	Số thu phí, lệ phí	0
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	291.000.000
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục	291.000.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	291.000.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
II	Dự toán ngân sách nhà nước (1)	7.512.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	7.512.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.488.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	24.000.000
	TỔNG CỘNG	7.803.000.000